

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Sách giáo khoa Ngữ văn các lớp 10, 11 và 12 là một chỉnh thể của cấp học Trung học phổ thông. Những tư tưởng chung của chương trình và quan điểm biên soạn sách giáo khoa đã được nói khá kĩ trong phần *Những vấn đề chung* của sách giáo viên *Ngữ văn 10*.

Sách giáo khoa *Ngữ văn 11* vẫn tiếp tục quán triệt và thực thi những tư tưởng và quan điểm chung về tích hợp, giảm tải và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính năng động sáng tạo của học sinh. Với kinh nghiệm biên soạn sách giáo khoa lớp 10 và do đặc thù của chương trình Ngữ văn lớp 11, tập thể tác giả cũng đã điều chỉnh cụ thể sát hợp với lớp 11.

Một yêu cầu đặt ra là cuốn sách phải thực sự giảm tải sao cho phù hợp với lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông. Các *Kết quả cần đạt* cũng như *Ghi nhớ* đã được tính toán khá kĩ lưỡng ở từng bài. Tuy nhiên, đây vẫn là điều còn mới mẻ cần được rút kinh nghiệm thêm. Với văn học hiện đại, việc chọn trích văn bản cho gọn nhẹ ở khá nhiều trường hợp rất khó khăn, có những văn bản dài hơn chục trang, bỏ đoạn nào cũng khó, việc in chữ nhỏ chỉ là một giải pháp tình thế. Trong thực tế giảng dạy, tùy hoàn cảnh và đối tượng cụ thể, giáo viên nên lựa chọn cho thích hợp, không nhất thiết phải khai thác đầy đủ toàn bộ văn bản trong sách giáo khoa.

Tích hợp là một nguyên tắc chung của Chương trình giáo dục phổ thông. Sách giáo khoa *Ngữ văn 11* vẫn trung thành với nguyên tắc đó. Tuy nhiên, tích hợp được quan niệm thông thoáng hơn, không nhất thiết thực hiện hàng ngang theo từng tuần như ở các lớp đầu của bậc Trung học cơ sở.

Khi dạy phần Văn học, Tiếng Việt cũng như Làm văn, cần nhấn mạnh một nguyên tắc cơ bản đã đề ra ở sách giáo khoa *Ngữ văn 10* là không áp đặt kết luận có sẵn mà phải dẫn dắt để học sinh tự làm việc và tìm ra kết luận. Để hình thành và rèn luyện thói quen tự học (tự đọc, tự nghiên cứu, tự đánh giá,...) cho học sinh, hệ thống câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* và *Luyện tập* đã được gia công. Đây là một điểm then chốt của đổi mới phương pháp mà giáo viên cần vận dụng để hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài ở nhà cũng như học tập ở trên lớp.

Phần Văn học ở lớp 11 gồm văn học trung đại (tiếp theo chương trình lớp 10) và văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945. Văn học giai đoạn 1930 – 1945 phát triển rất nhanh chóng và phong phú nhưng cũng là một thời kì khá phức tạp về các phương diện chính trị, xã hội, văn hoá và văn học trong

sự đan xen ảnh hưởng qua lại trực tiếp và gián tiếp của nhiều xu hướng khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Từ 1986, trong phong trào Đổi mới đã xuất hiện một số xu hướng đánh giá lại nhiều khuynh hướng và hiện tượng văn học của giai đoạn 1930 – 1945, kể cả việc phân kì văn học, mà phân kì văn học lại là vấn đề nhạy cảm về mối quan hệ giữa chính trị và văn học. Nghiên cứu và giảng dạy văn học giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 cần chú ý đến phương pháp luận khoa học, khách quan, không bảo thủ mà cũng không cơ hội hay cực đoan trong việc tiếp cận các giá trị văn học của mọi khuynh hướng văn học khác nhau. Văn học giai đoạn này phát triển theo nhu cầu *hiện đại hoá* nhằm giải phóng "cái tôi" cá nhân và thoát ra khỏi ràng buộc khắc nghiệt của khuôn sáo sáng tác cũ. Nhưng ở giai đoạn này không phải chỉ có nhu cầu giải phóng "cái tôi" mà còn có nhiệm vụ cấp thiết sống còn là giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của thực dân. Đánh giá mọi hiện tượng văn học không thể tách rời thực tiễn lịch sử xã hội to lớn đó. Và đó cũng là một cách nhìn để đánh giá bất cứ cuộc vận động, phong trào hay hiện tượng văn học nào.

Theo tinh thần đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông, khi tiếp cận các văn bản văn học, chúng ta tiếp tục quan tâm đến sự phát triển của loại thể. Nhưng không nên chỉ chú trọng loại thể mà coi nhẹ phát triển về lịch sử. Ở Trung học phổ thông, cần cung cấp cho học sinh những tri thức khái quát và hệ thống về văn học. Kiến thức có tính lịch sử rất cần thiết cho sự hình thành thói quen và khả năng tư duy tổng hợp ở học sinh. Mỗi văn bản được nhìn từ góc độ loại thể lại cần được đặt vào hệ thống lịch sử. Như vậy, việc kết hợp hài hoà giữa tri thức cụ thể và tri thức khái quát về văn học theo hai trục đồng đại và lịch đại cũng như yêu cầu phát triển năng lực tư duy của học sinh Trung học phổ thông mới được thực hiện một cách nhịp nhàng và cân đối.

Phần Làm văn ở lớp 11 vẫn tiếp tục tinh thần của lớp 10. Bài học làm văn tránh khuynh hướng thiên về dạy lí thuyết mà coi trọng việc rèn luyện kĩ năng thực hành thông qua hoạt động của bản thân học sinh. Đây là một sự thay đổi cơ bản về phương pháp dạy học làm văn cần được tiếp tục thấu triệt trong các giờ làm văn ở lớp 11. Thực hành hoá và hoạt động hoá quá trình học tập của học sinh trên nền kiến thức tích hợp là phương châm cần quán triệt trong giờ học làm văn.

Nội dung Tiếng Việt bao gồm hai phần : tiếp tục củng cố, nâng cao những kiến thức và kĩ năng đã học ở Trung học cơ sở (các bài thực hành về nghĩa của từ, về thành ngữ, điển cố, các biện pháp tu từ và thực hành về câu,...) ; cung cấp những tri thức mới (đặc điểm loại hình của tiếng Việt, quan hệ giữa ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân, các phong cách ngôn ngữ chính luận và báo chí, ngữ cảnh, nghĩa của câu,...). Về phương pháp, sách giáo khoa *Ngữ văn 11* vẫn chú trọng các hình thức thực hành luyện tập. Các tri thức mới về tiếng Việt được hình thành chủ yếu bằng phương pháp quy nạp nhưng cũng có trường hợp cần sử dụng một cách thích đáng phương pháp diễn dịch.